

TÍNH BIỂU CẢM CỦA NÉT VÀ MẢNG TRONG TÁC PHẨM SƠN KHẮC VIỆT NAM

• Châu Hoàng Trọng^(*), Nguyễn Thị Chúc Linh^(**)

Tóm tắt

Bài viết đề cập đến những giá trị biểu đạt mang tính chất đặc trưng của nét và mảng trong thể loại tranh sơn khắc Việt Nam. Qua đó góp phần làm rõ thêm những yếu tố về đặc điểm của chất liệu và ngôn ngữ tạo hình của nghệ thuật tranh sơn khắc truyền thống.

Từ khóa: Nét, mảng, tranh sơn khắc.

1. Đặt vấn đề

Hội họa xuất hiện từ rất sớm, có thể nói là từ khi con người biết tạo ra công cụ để kiếm sống. Bắt đầu là những vật dụng thô sơ, sau đó được chạm khắc các họa tiết hoa văn từ đơn giản đến phức tạp với những kiểu dáng ngày một mang tính nghệ thuật cao. Để đạt được điều đó cần có sự tương tác của nhiều yếu tố, trong đó không thể không nói đến yếu tố vật chất.

Thật vậy, vật chất là phương tiện chủ yếu dùng để thể hiện tác phẩm nghệ thuật. Vật chất được đặt trong tác phẩm chính là chất liệu được dùng để xây dựng nên tác phẩm đó. Trong nghệ thuật tạo hình, chất liệu là yếu tố không thể thiếu để góp phần tạo nên đặc trưng của một tác phẩm nghệ thuật.

Chất liệu trong sáng tác hội họa Việt Nam từ năm 1930 cho đến nay rất đa dạng với nhiều loại: từ sơn dầu, sơn mài, lụa cho đến khắc gỗ, sơn khắc... và đa phần các chất liệu này đều được các họa sĩ thể hiện rất thành công, được công chúng trong và ngoài nước biết đến - qua đó, đã giúp cho nền hội họa Việt Nam ngày một phát triển và tự khẳng định mình trong xu hướng mỹ thuật chung của thế giới.

Tuy nhiên, về phần mình - sơn khắc do những yêu cầu về chất liệu, thời gian và kỹ thuật thể hiện, thể loại tranh sơn khắc Việt Nam từ sau năm 1930 cho đến nay được thực hiện với số lượng không nhiều. Cũng chính vì sự kỳ công, tỉ mỉ và khúc chiết các hình lớn nhỏ, phân bố trên một bề mặt rộng, dễ làm hoang mang cảm xúc của người họa sĩ nếu như không có sự tập trung cao độ - đó cũng là đặc trưng và là nét riêng của tranh sơn khắc. Vì vậy, tính đến thời điểm hiện tại rất ít người biết đến chất liệu này trong sáng tác hội họa. Bên cạnh đó, các tài liệu tham khảo về chất liệu sơn khắc hay

tranh sơn khắc cũng thực sự khan hiếm cho việc học tập và nghiên cứu.

Tranh sơn khắc từ phôi thai, phác thảo đến lúc hoàn thành có khi kéo dài cả năm hoặc lâu hơn nữa. Mặt khác, để có thể tạo ra một bức tranh sơn khắc đẹp cũng cần có sự tương tác của rất nhiều yếu tố. Trong đó, yếu tố về ngôn ngữ biểu đạt của nét và mảng là hai yếu tố cần được quan tâm trên hết, không thể thiếu được trong khi xây dựng và thực hiện tác phẩm.

Hiểu được tính chất quan trọng của ngôn ngữ nét và mảng trên chất liệu sơn khắc và qua đó, để làm rõ hơn về đặc điểm thể hiện của chất liệu sơn khắc trong lĩnh vực hội họa. Ở bài viết này tác giả sẽ đề cập đến khía cạnh về tính biểu cảm của nét và mảng trong tác phẩm sơn khắc Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nét và mảng trong nghệ thuật tạo hình

Nét hay đường nét là tập hợp của những điểm trong chuyển động. Có nhiều loại đường: đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc, đường tròn, đường xoáy ốc...

Trong hội họa, khái niệm đường - nét lại cùng song hành, muốn tạo nét phải có đường, đường làm nên nét. Công năng cơ bản nhất của đường nét là bao ngoài để xác định giới hạn của hình ảnh; đường bao làm cho tính ngưng tụ của hình càng thêm củng cố và hiện diện.

Lịch sử nhân loại cũng từng cho thấy đường nét đã được dùng rất sớm để biểu đạt sự nhận biết của con người về thế giới tự nhiên qua những đường nét, hình vẽ đơn giản được để lại đến ngày nay mà chúng ta đã tìm thấy trên các vách đá hang động.

Tùy theo tính chất và vị trí của đường nét, tùy theo những đường viền kết hợp thành, đường nét có thể làm rung cảm tâm hồn và tạo những nguồn cảm xúc khác nhau.

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

^(**) Sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.

Đường nét có thể là ngang, là dọc, là chéo... có thể đặt theo những nhịp điệu và mang theo nhiều ý nghĩa tương ứng, bởi vì nó bắt nguồn từ những hình ảnh thân quen của tự nhiên. Như vậy, cũng từ đó người ta ghép ý nghĩa trang nghiêm với đường dọc, phẳng lặng với đường ngang, sống động với đường chéo. Đường thẳng - và nhất là nét đứng diễn tả sự cứng rắn; đường cong diễn tả sự rung cảm; đường gấp diễn tả sự sống động và hỗn loạn...

Đối với tranh đồ họa như: khắc gỗ, khắc kim loại, in lưới, khắc cao su... đường nét được kết hợp uyển chuyển, nhịp nhàng với hình và mảng màu. Thuật ngữ đường nét cũng có khi được dùng chỉ sự vận động của nhịp điệu, phương hướng của các hình, mảng màu hoặc đậm nhạt phối hợp với nhau một cách liên tục.

Ferdinand Victor Eugène Delacroix, một họa sĩ người Pháp theo trường phái lãng mạn đã cho rằng đường nét không phải chỉ là đường nét đơn thuần. Thật vậy, trong nghệ thuật tạo hình, đường nét là những yếu tố cơ bản thường tương hỗ lẫn nhau với ý nghĩa và giá trị tiếng nói ngôn ngữ khác nhau của từng đường nét. Do đó, khi sử dụng người vẽ cần phải hiểu được giá trị và tiếng nói ngôn ngữ mà từng đường nét mang lại để có sự thành công trong tác phẩm của chính mình.

Mảng trong hội họa được hiểu là các yếu tố trong tiết diện, chiếm một khoảng bề mặt nhất định trong tranh: lớn hay nhỏ, đậm hay nhạt... được tách ra với đối tượng xung quanh bằng một đường biên khép kín, đồng thời biến các đối tượng xung quanh khác thành nền của chúng. Chính vì vậy, có thể nhận thấy rằng bất kỳ mảng hình nào cũng có hình thù nhất định.

Mảng có tính khái quát cao, có khả năng diễn tả không gian, phản ánh hình thể, xây dựng bố cục, nhịp điệu... góp phần tạo ra tổng thể bố cục cho bức tranh. Cấu trúc của mảng không nhất thiết phải dày đặc hay thưa thoáng, mà quan trọng là phải được xây dựng theo đúng ý đồ sáng tạo của người họa sĩ.

Như vậy, mảng và nét là hai yếu tố vô cùng quan trọng, không thể thiếu được khi xây dựng tác phẩm. Mỗi người họa sĩ có thể chọn cho mình một phong cách hoặc một cách biểu đạt riêng bằng màu sắc, bằng hình, bằng chất cảm hay sự cân bằng tổng thể của các yếu tố. Ở đó sự tồn tại của nét cùng với sự phối hợp với mảng luôn luôn giữ vị trí quan

trọng trong việc xây dựng bố cục, nhất là đối với thể loại tranh sơn khắc. Bởi lẽ, khi người họa sĩ sắp xếp một tác phẩm về nét thì không thể bỏ qua ý đồ bố cục về mảng cho dù đó chỉ là một khoảng trống để có thể biểu đạt được giá trị của tác phẩm.

2.2. Tính đặc trưng của nét và mảng trong thể loại tranh sơn khắc

2.2.1. Vài nét về chất liệu sơn khắc

Tranh sơn khắc là thể loại tranh được khắc trên tấm vóc đã chuẩn bị sẵn, rồi tô màu vào chỗ đã khắc. Vóc làm sơn khắc phải được chuẩn bị kỹ hơn vóc tranh sơn mài. Mặt vóc để khắc khi bó, trát phải làm dày hơn một chút, khi lót sơn then cũng phải làm thêm một vài lớp.

Cách vẽ của tranh sơn khắc khác hẳn tranh sơn mài. Tranh sơn mài vẽ bằng chổi hay bút lông hoặc chất liệu mềm, quét sơn lên vóc rồi mài. Còn tranh sơn khắc là nghệ thuật của đồ họa, quan trọng là nét chạm khắc và những mảng hình tinh tế, giàu cảm xúc. Về nguyên tắc, tranh sơn khắc là tranh tả nét, thể hiện trên tấm vóc sơn mài đã được đánh bóng. Hình khắc chìm với độ nông sâu khác nhau rồi được tô màu vào chỗ khắc để làm nổi bật hình tượng của bức tranh.

Để tạo ra được một tấm vóc sơn khắc thì điều quan trọng nhất cần có chính là chất liệu sơn ta (A. Annamese lacquer; P. Laque d'Annam) và sơn then (A. Black lacquer; P. Laque noire). Trong đó:

Sơn ta (A. Annamese lacquer; P. Laque d'Annam) là chất liệu được làm từ nhựa của cây sơn, mọc nhiều ở vùng núi trung du nước ta, nhất là vùng Phú Thọ. Nhựa cây sơn được tạo ra để dùng nhiều trong mỹ nghệ, công nghệ, xuất khẩu và cả trong lĩnh vực của nghệ thuật tạo hình.

Sơn then (A. Black lacquer; P. Laque noire) được làm từ sơn sống. Đổ sơn cánh gián vào chậu sành (tránh dùng chậu kim loại), sau đó lấy một cái thanh sắt non quấy mạnh đều khắp chậu sơn (nhiều người còn gọi là “đánh sơn”) trong vòng 2 - 3 ngày, sơn sẽ đen dần. Sơn then được dùng để làm vóc, để quét nền đen trên vóc tranh, kể cả nền vóc tranh sơn mài và tranh sơn khắc, hoặc dùng để quét mặt bàn, mặt ghế... Với mặt tranh sơn khắc, sau khi quét sơn then cũng phải mài đi, rồi đánh bóng, sau đó mới khắc, vì độ bóng và cái ánh bóng sau khi đánh làm tấm vóc trong hơn và tạo chiều sâu tốt hơn so với mặt sơn then không mài.

Về dụng cụ, tranh sơn khắc sử dụng dao khắc làm công cụ chủ yếu để thực hiện tác phẩm. Dao khắc là bộ dao chuyên dụng trong đồ họa, dùng để khắc lên gỗ, cao su hoặc nền vóc. Một bộ dao khắc gồm nhiều loại dao với công dụng tạo được nhiều loại nét khắc khác nhau. Các lưỡi dao này được gọi tên theo hình thù của mũi dao hoặc công dụng của nó: dao chữ V, dao chữ U, dao trở... Mỗi loại dao đều có các cỡ to nhỏ khác nhau để phù hợp với việc sử dụng khắc lên bề mặt tranh theo từng công năng mà chúng có được. Chẳng hạn như ta có thể dùng dao trở để khắc nét; nếu là nét sần sùi, gân guốc thì nên dùng các loại dao khác, như: dao chữ V, dao lòng máng... sao cho diễn đạt được nét theo tinh thần đã có ở phác thảo. Ngoài những chỗ có nét chi tiết thì bên cạnh đó cũng có những mảng có thể làm nền phẳng, ở đây người vẽ có thể dùng các loại dao thích hợp để xúc nền vóc, tuy nhiên cũng cần lưu ý tìm cách xúc thế nào cho phù hợp để có thể lợi dụng độ sần sùi của nền vóc còn sót lại nhằm chủ động tạo chất cho mảng hình mà mình đang thể hiện.

Về kỹ thuật khắc tranh, khi khắc không cần khoét sâu quá vì như vậy sẽ để lộ cả mặt vải bố nền. Vóc mới làm xong để khắc hơn nền vóc đã để lâu - do mặt sơn bị rắn lại. Trước khi thể hiện lên vóc phải có phác thảo kỹ bằng nét và phác thảo bằng bản màu hoặc bản than. Sau đó, đem can bản nét lên mặt vóc bằng bột trắng. Muốn cho nét không bị mất phải tô lại bằng bút chì để giữ nét lại, rồi lấy bột màu pha keo vẽ lại tất cả các nét to nhỏ tùy ý. Những mảng có màu phải được khoét và xúc đi tất cả. Cần chú ý: những mảng hình không có đường viền thì phải khoét nhỉnh ra một ít, nếu không, chúng sẽ bị thu hẹp lại. Khi khắc xong, lót màu trắng vào những chỗ đã khắc (có thể bằng màu bột, bột điệp hay sơn dầu), tránh không để màu trắng dây vào nét đen và nền đen. Khi màu lót đã thật khô thì tô màu vào những chỗ trắng, dựa theo phác thảo. Tranh sơn khắc đòi hỏi một kỹ thuật khắc tốt, tỉ mỉ, công phu và yêu cầu trước tiên là bố cục tranh phải đẹp, mảng hình phải được chặt lọc (cũng có thể được cách điệu và mang tính trang trí) thì hiệu quả đạt được khi thể hiện của tranh mới cao.

2.2.2. *Cách tạo nét và tính biểu cảm của nét trong sơn khắc*

Từ lâu, nghệ thuật tạo hình đã sử dụng nét

và mảng làm ngôn ngữ diễn đạt tình cảm của con người và của thiên nhiên - từ chỗ mô phỏng rồi mô tả sự vật để mang đến sức biểu cảm của hình tượng, sáng tạo ra hình tượng và tạo nên giá trị thẩm mỹ.

Người ta thường cho rằng, đặc trưng của ngôn ngữ đồ họa là nghệ thuật dùng nét và mảng, vì vậy, có thể nhận thấy nét và mảng có vị trí rất quan trọng trong tạo hình đồ họa.

Thật vậy, đối với thể loại tranh sơn khắc, do đặc điểm riêng biệt của nền vóc được bao phủ một màu đen đặc trưng của chất liệu sơn ta. Do đó, để người xem nhận biết đối tượng được thể hiện trên tác phẩm, đòi hỏi người họa sĩ phải xử lý tốt yếu tố đen và trắng trên bề mặt nền vóc trong quá trình thực hiện.

Việc xử lý đen, trắng ở đây tức là cách phân bố, sắp xếp, tổ chức, điều hòa hai thành phần đen và trắng trên một diện tích nào đó của mặt vóc sao cho ổn định và thuận mắt. Song, đen và trắng trong đồ họa nói chung và trong thể loại sơn khắc nói riêng thường được biểu thị dưới dạng nét và mảng.

Sự tách biệt giữa vật này với vật kia trong tranh sơn khắc, trước hết là ở cái giới hạn bao quanh hình ấy, từ đó cho ta khái niệm đường hay nét chu vi; do đó, khi vật này che khuất vật kia thì nét viền giới hạn của những vật đó cũng che khuất nhau.

Một yếu tố của sự tách biệt giữa các sự vật nữa là tối và sáng, hay đen và trắng. Mỗi vật đều có tối và sáng; vật này lại có tối và sáng khác vật kia. Từ đó, cũng cho ta khái niệm về mảng tối hay mảng sáng.

Bằng những khái niệm như trên, người vẽ tạo ra cho mình một lối ghi nhận để thể hiện cách nhìn, cách cảm nhận lên mặt phẳng của nền vóc sơn khắc bằng nét và bằng mảng. Trong mảng, nếu phân tích ra thì mảng là do những tập hợp của nét đen, trắng mà tạo thành.

Điều đáng lưu ý trong tranh sơn khắc là cách dùng đường nét để tạo nên hình tượng tác phẩm thông qua những mảng âm và mảng dương, hay được gọi là cách “khắc lấy trắng” và “khắc lấy đen”. Nếu như kỹ thuật “khắc lấy trắng” sử dụng đường nét mảnh nhỏ tinh tế để biểu hiện nhân vật và quang cảnh lớn, với một dao pháp nhỏ mịn khắc chìm nét vân trắng làm hiện lên đối tượng thì cách “khắc lấy đen” lại dùng mảng đen của mặt vóc được để lại là chủ yếu, cũng là khắc chìm (âm) tinh

kỹ nhưng dùng đường nét trắng làm đường bao và dùng dao nạo để nạo ra phần sáng xung quanh rồi trên đó khắc thêm các nét vân trắng để tạo chi tiết. Nói một cách khác, kỹ thuật “khắc lấy trắng” và “khắc lấy đen” trong tranh sơn khắc lần lượt sẽ là hình trắng - nền đen; hình đen - nền trắng; hình trắng, nền trắng - đường bao đen; hình đen, nền đen - đường bao trắng.

Thị giác đã liên kết đường nét với tính trạng của sự vật, cho nên, khi dùng nét với độ thưa dày, thô mảnh khác nhau để hợp thành những mảng có độ sáng khác nhau hoặc với cách dùng các loại đường nét khác nhau cũng sẽ góp phần biểu hiện hình thể, chất liệu, sáng tối khác nhau của vật thể được xây dựng trong quá trình thể hiện một tác phẩm tranh sơn khắc.

Thật vậy, sự biến hóa khác nhau của những nét khắc không chỉ đơn thuần là biểu hiện đường bao để tạo hình, mà còn dụng ý biểu hiện kết cấu cũng như chất liệu khác nhau của từng vật thể và quan trọng hơn là để biểu hiện sức sống mà họa sĩ phú cho hình thể. Điều này làm cho người xem có thể cảm giác đối tượng được diễn tả qua những mảng hình đen - trắng như trở nên căng tròn; hoặc có thể lồi lõm; hay bông bênh; đôi khi lại thấy mềm mại hoặc đang chao gợn, sóng sánh... trên mặt tranh. Và tất cả những yếu tố đó đã góp phần tạo nên giá trị độc đáo của nét cũng như thể hiện được tính biểu cảm của nét trong thể loại tranh sơn khắc Việt Nam.

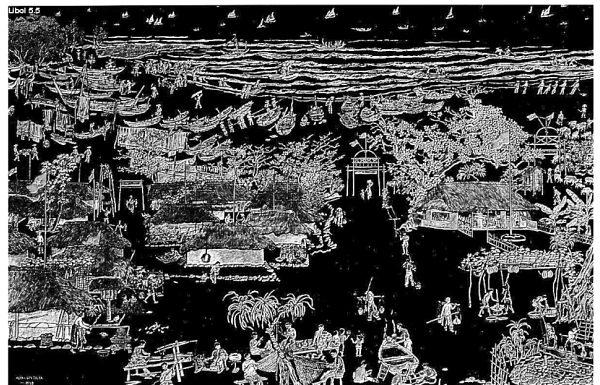
Đường nét trong nghệ thuật đồ họa nói chung và nghệ thuật tranh sơn khắc nói riêng là sản phẩm của tư duy trừu tượng kết hợp với tư duy hình tượng. Đường nét là phương pháp biểu hiện lắng luyện cao độ, tuy khắc nét nhưng cũng mô phỏng theo đường bao, khối mặt và chất liệu của sự vật khách quan. Quan trọng hơn là người họa sĩ tái hiện nhận thức, lý giải và thể hiện tình cảm của mình, phú cho sự vật mà nó biểu hiện sự sống được nghệ thuật hóa. Vì thế, tất cả nét khi thể hiện lên mặt tranh phải được chú trọng, giản lược, thêm bớt và biến đổi.

Không chỉ vậy, yếu tố tạo nét trong tranh sơn khắc cũng cần phải thực sự lưu ý khi thể hiện, nó đòi hỏi người họa sĩ phải thể hiện các nét khác tinh vi, sắc sảo và uyển chuyển để diễn đạt các hình tượng trong tranh. Những đường nét đó không chỉ tạo nên hình khối rắn chắc, đồ sộ hay chất mềm

mại của cơ thể, chất thô nhám của đất đá... mà qua đường nét, người xem cũng có thể thấy được tình cảm, phong cách và tâm hồn cũng như quan niệm nghệ thuật của từng vùng hay từng cá nhân tác giả.

2.3. Ngôn ngữ của nét và mảng qua những tác phẩm sơn khắc Việt Nam

Họa sĩ Huỳnh Văn Thuận (1921 - 2017) là một trong những họa sĩ chuyên sâu vào nghệ thuật tranh sơn khắc. Tranh của ông gắn bó với đời sống của người dân, có bố cục chặt chẽ, công phu, giá trị nghệ thuật cao. Cùng với tranh sơn khắc, họa sĩ còn sáng tác nhiều tranh cổ động chất lượng tốt trong thời kỳ kháng chiến, góp phần vào thành tựu của nền mỹ thuật hiện đại Việt Nam.



Hình 1. Thôn Vĩnh Mốc

Huỳnh Văn Thuận, 1958, sơn khắc [7]

Trong giới mỹ thuật Việt Nam, nói đến cổ họa sĩ Huỳnh Văn Thuận, ai cũng biết ông vẽ giỏi trên rất nhiều chất liệu, nhưng đồng thời cũng nhớ ngay đến bức tranh sơn khắc nổi tiếng “Thôn Vĩnh Mốc” (1m x 1,5m) hoàn thành năm 1958, đoạt Giải Nhất của Triển lãm Mỹ thuật toàn quốc 1958 và hiện là một trong các tác phẩm trụ cột của Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam.

Trong tranh, ông khắc kỹ lưỡng cả một làng chài ven biển với nhiều nóc nhà tranh, cây cối, cổng chào, vô số nhân vật, thuyền bè, chài lưới, giàn bí, khung cửi, cối xay lúa, cờ đỏ sao vàng... Nhưng còn hơn thế nữa, bức tranh tỉ mỉ này toát lên sức sống phơi phới của một miền quê với tâm hồn dân dã nông hậu, trong sáng. Một tác phẩm sơn khắc được thể hiện thành công thì không thể phủ nhận hai yếu tố góp phần quan trọng tạo nên thành công đó là nét và mảng. Xem tranh, ta thấy họa sĩ cân nhắc và sắp xếp các mảng hình rất bài bản, có lớn nhỏ,

có chính phụ, xa gần... Các ngôi nhà được tạo thành từ những mảng hình tương đối lớn nhưng không phải tất cả đều có kích thước như nhau. Ở đây, tác giả vẫn chú trọng vào luật xa gần nên các mảng hình ngôi nhà ở phía trước sẽ lớn hơn những ngôi nhà phía sau, điều đó đã góp phần tạo được chiều sâu cho tác phẩm. Bên cạnh đó, các mảng thuyền được đưa vào tranh một cách có chọn lọc, có sự phân bố hợp lí ở phía sau cùng với các đường nét tỉ mỉ tạo thành những làn sóng trên biển. Làn sóng đó đã đem các chiến lợi phẩm về cho ngư dân vùng biển, từ đó xuất hiện những hình ảnh con người hăng hái và niềm vui không thể diễn tả thành lời khi được đón đoàn thuyền trở về sau những ngày ra khơi vất vả, niềm vui đó đã được tác giả khéo léo thể hiện ở việc xây dựng nhiều hình tượng con người với nhiều dáng thế khác nhau và nhiều hình tượng cờ đỏ sao vàng tung bay phát phới. Để tạo được những mảng hình sinh động như thế có thể thấy rằng họa sĩ đã rất cân nhắc trong việc lựa chọn nét, am hiểu nhiều về các yếu tố thể hiện đường nét, không phải những nét đơn thuần có thể tạo ra được những mảng hình đẹp, mà phải có sự đa dạng về nét và vận dụng đúng ý nghĩa của từng nét thì tác phẩm mới thật sự thành công như thế.



Hình 2. Trước giờ xuất kích
 Thái Hà, 1972, sơn khắc [4]

Cổ họa sĩ Thái Hà, tên thật Nguyễn Như Huân (1922 - 2005) là một họa sĩ nổi tiếng với các tác phẩm tranh sơn khắc có kích thước lớn. Tiêu biểu trong số những sáng tác của ông là tác phẩm “Trước giờ xuất kích” (1972). Xem tranh, ta dễ dàng nhận thấy tranh có bố cục hoành tráng theo khuynh hướng hiện thực, với nhiều hình mảng lớn

kết hợp nhiều chi tiết tinh tế, thể hiện công phu, thấm đẫm tình cảm của người nghệ sĩ đối với quân và dân miền Nam trong thời kỳ kháng chiến. Bức tranh miêu tả cảnh các chiến sĩ đang chuẩn bị xuất kích. Các hình tượng nhân vật được xây dựng hết sức công phu, nhiều chi tiết, bố cục cân đối hài hòa so với tổng thể bức tranh. Mảng hình lớn, mảng hình nhỏ được sắp xếp hợp lí đan xen vào nhau. Có nhóm người tĩnh, động với các tư thế đi, đứng, ngồi khác nhau đã tạo cho bức tranh thêm phần sinh động. Bên cạnh đó, tác giả còn sử dụng kết hợp nhiều loại đường nét khác nhau tạo nên sự mềm mại uyển chuyển cho từng nhân vật, hình ảnh trong tranh. Để tạo ra được đúng hình tượng nhân vật, thể hiện được cảm xúc, thái độ của từng nhân vật thì điều cần phải nói đến chính là đường nét. Bởi lẽ, không có các đường nét thì không thể tạo thành được hình tượng nhân vật nào cả, đồng thời các đường nét này phải thật sự đặt đúng chỗ, phù hợp với từng mảng hình thì mới thể hiện thành công tính chất nhân vật ở mảng hình đó. Ở hình tượng con người, tác giả đã sử dụng khá nhiều loại nét nhưng điều đó không làm cho người xem cảm thấy rối mắt hay khó chịu mà càng làm tăng sức hút cho người xem bởi các đường nét đã tạo thành những mảng hình vô cùng sinh động. Yếu tố tĩnh và động đã tạo ra một bức tranh sinh động và vô cùng đẹp. Đẹp không chỉ ở hình tượng mà đẹp cả về ý tưởng thể hiện tác phẩm và đẹp ngay cả những mảng hình đa dạng, những đường nét công phu, tỉ mỉ. Bên cạnh đó, các hình ảnh phụ được tác giả cho vào mảng tương đối lớn nhưng không làm tranh chập với các hình ảnh chính. Bởi lẽ, trong các mảng hình đó, tác giả đã sử dụng khá nhiều đường nét, từ nét đậm đến nét thanh, từ nét thẳng đến nét cong... Tất cả các đường nét đó đã được kết hợp rất hài hòa, tạo cho không gian tranh có lớp trước lớp sau và tạo được chiều sâu cần thiết trong tranh.

Có thể thấy rằng, cổ họa sĩ Thái Hà đã vận dụng thành công các ngôn ngữ tạo hình trong sáng tác tranh sơn khắc. Đặc biệt là sự kết hợp hoàn hảo giữa hai yếu tố nét và mảng. Điều đó đã góp phần tạo nên sự thành công cho tác phẩm “Trước giờ xuất kích” của ông.

Đến với tác phẩm “Du kích áp Mũi Cà Mau” của họa sĩ Thái Hà, người xem sẽ cảm nhận được nhiều cái mới trong tranh. Xem tranh, ta bắt gặp

một con kênh với mảng hình đen của nền vóc, điểm nhẹ một vài đường nét mềm mại tạo nên gọn sóng nhẹ nhàng, yên ả. Trọng tâm tranh là hình ảnh ba chiếc xuồng đang tiến thẳng về phía trước, trên đó là những người lính với ý chí kiên cường, bất khuất được thể hiện rõ trên từng nét mặt. Từng nhóm cây đước lớn, nhỏ mọc lên chen chúc ven hai bên bờ được tác giả vẽ ra qua những đường nét đầy sống động. Bởi chỉ có sự tỉ mỉ về nét, sự điêu luyện qua từng nét dao khắc thì mới tạo ra được các mảng hình đầy tinh tế đến như vậy. Các bộ rễ được tác giả thể hiện chằng chịt, dày đặc nhưng không làm người xem cảm thấy khó chịu hay rối mắt, điều đó chính là điều thành công nhất của tác giả.



Hình 3. Du kích áp Mũi Cà Mau
Thái Hà, 1972, sơn khắc [2]

Chỉ với một vài đường nét đơn giản mà tác giả đã làm nên sự gắn kết giữa các mảng hình trong tranh, đó là chiếc cầu cây, trên đó ta lại bắt gặp hình ảnh các chiến sĩ đang từng bước đi qua bên kia bờ. Dù ở phía xa, dù mảng hình không lớn nhưng cũng đủ làm cho người xem cảm thấy thích thú vì độ sinh động trong tranh được thể hiện khá chi tiết. Bức tranh diễn tả được chiều sâu không gian, thể hiện được nhiều lớp có trước có sau, có xa có gần và sự thành thạo trong việc tạo mảng, đi nét đã góp phần khẳng định tài năng của tác giả, tạo được sự thành công cho tác phẩm.

Với tác phẩm “Mùa xuân Tây Nguyên” của họa sĩ Trần Hữu Chát, đầu tiên người xem có thể cảm nhận được đó là không khí lễ hội mùa xuân vô cùng rộn ràng, náo nhiệt qua nhiều lớp không gian, nhiều hình tượng nhân vật được xây dựng bởi nhiều mảng hình phong phú, đa dạng. Có thể



Hình 4. Mùa xuân Tây Nguyên
Trần Hữu Chát, 1962, sơn khắc [1]

thấy, đây là tác phẩm có sự đầu tư về thời gian, công sức tương đối nhiều. Sự tỉ mỉ, tinh tế đến từng chi tiết: các mảng hình nhà sàn, con người, cây cối, con vật... đều rất được quan tâm thể hiện. Các mảng lớn, nhỏ đều được sắp xếp một cách hợp lí, hình tượng con người được phân bố dày đặc trong tranh nhưng điều đó không làm mất đi tính trọng tâm của tác phẩm và cũng không gây ra sự rối mắt. Đồng thời, càng làm tăng thêm sức hút cho tác phẩm bằng vô số đường nét được sử dụng có chọn lọc, phù hợp với từng mảng hình: nét đậm nét nhạt, nét thanh nét đậm, nét thẳng nét cong hay chỉ là nét đứt đoạn... Tất cả các đường nét đó cùng với các mảng hình lớn nhỏ khác nhau đã kết hợp rất nhịp nhàng, rất uyển chuyển và thật sự rất thành công đã góp phần tạo nên một bức tranh sơn khắc đầy màu sắc, tràn ngập cảm xúc, niềm vui, niềm hân hoan, hạnh phúc chào đón một mùa xuân ấm áp nơi bản làng.

Họa sĩ Trần Hữu Chát đã thành công trong việc vận dụng yếu tố kết hợp giữa nét và mảng để tạo nên sự sinh động, mềm mại, uyển chuyển nhịp nhàng cho bức tranh. Mặt khác, ông đã thổi hồn vào tranh tạo cho bức tranh thêm phần sức sống, có hồn, có cảm xúc và vô cùng vui tươi thể hiện đúng nội dung tác phẩm. Từ đó, giúp người xem cảm nhận được cái tình của các dân tộc, gắn kết giữa người với người, giữa các dân tộc vùng miền. Tạo điều kiện cho mọi người hiểu thêm về

vốn văn hóa của các dân tộc anh em, đưa chúng ta đến gần nhau hơn.

3. Kết luận

Tính biểu hiện của nét và mảng vô cùng phong phú; xét trong phạm vi đồ họa tạo hình thì trước hết nét và mảng là sự truyền đạt những thông tin do thị giác của con người ghi nhận được từ thế giới tự nhiên. Đó là sự kết cấu các nét to nhỏ theo những mật độ khác nhau để mô tả hình dáng, cấu trúc, ánh sáng, không gian của sự vật.

Bên cạnh đó, nét và mảng được tạo nên trong tác phẩm tranh sơn khắc phụ thuộc vào từng đối tượng diễn tả, từng xúc cảm nghệ thuật, do đó cách tạo nét khắc trong tranh cũng được biến hóa khôn cùng; mỗi nét là một sự vận động của tâm hồn và bàn tay người họa sĩ.

Sơn khắc là nghệ thuật của đồ họa, sự hoàn thiện của bức tranh phụ thuộc vào những nét chạm khắc và những mảng hình tinh tế, giàu cảm xúc.

Thông qua nét khắc, người họa sĩ muốn nói hết tâm tư khát vọng của mình, nét khắc đưa đi trên mặt tranh như bằng cả khí lực; kéo hay buông, ngắt nghỉ hay vượt dài, tinh hay thô, nông hay sâu... đó chính là biểu hiện của hơi thở trong tâm hồn, nhận thức và thẩm mỹ của người vẽ.

Như vậy, nét và mảng là hai yếu tố vô cùng quan trọng không thể thiếu trong nghệ thuật đồ họa, cũng như trong nghệ thuật tranh sơn khắc. Lấy nét biểu thị ý, phát huy công năng đa dạng của đường nét để tạo hình và xây dựng nên tác phẩm. Song, để tạo ra được yếu tố nét và mảng với những nét khắc thuần thực không phải tự dung mà ta có được, mà phải do kiên trì học tập, rèn luyện lâu dài. Luyện nét và kỹ thuật khắc nét trong tạo hình cũng như luyện câu trong văn học, để có “nét thần”, “câu thần” phải cần thời gian, phải đi từng bước từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó mới đem lại thành công./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Lương Tiểu Bạch (2005), *Mỹ thuật Việt Nam hiện đại*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [2]. Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (2010), *Mỹ thuật hiện đại Việt Nam - Sơ tập của Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [3]. Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, NXB Đại học sư phạm.
- [4]. Trương Hạnh (1997), *Tranh khắc gỗ Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [5]. Đàm Luyện (2005), *Giáo trình bố cục (Tập II)*, NXB Đại học Sư phạm.
- [6]. Đặng Thị Bích Ngân (2012), *Từ điển Mỹ thuật phổ thông*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [7]. Quang Phòng, Trần Tuy (1996), *Mỹ thuật hiện đại Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [8]. Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai (1998), *Lược sử Mỹ thuật và Mỹ thuật học*, NXB Giáo dục.

THE EMOTIONAL EXPRESSION OF LINES AND SHAPES IN VIET NAM'S ENGRAVED PAINTINGS

Summary

This article presents the expressive values characteristic of lines and shapes in engraved paintings Vietnam. Thereby, it contributes to clearly feature the materials and visual language of the arts in traditional engraved paintings.

Keywords: Lines, shapes, engraved paintings.

Ngày nhận bài: 23/10/2017; Ngày nhận lại: 16/3/2018; Ngày duyệt đăng: 21/8/2018.